



← 22-51
WALL ST

BẢN TIN SÁNG 19/01/2023

CHỨNG KHOÁN MỸ GIẢM ĐIỂM DO DOANH SỐ BÁN LẺ THÁNG 12 KHÔNG NHƯ KỲ VỌNG

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -1.81% xuống 33296.96 điểm; Nasdaq Composite giảm -1.24% xuống 10957.01 điểm; S&P 500 giảm -1.55% xuống 3928.86 điểm.
- Mỹ: chỉ số PPI đã giảm 0,5% trong tháng 12 năm ngoái, mức giảm lớn nhất trong gần 2 năm.
- Mỹ: doanh thu bán lẻ T12.2022 giảm sâu hơn dự kiến, khoảng 1.1%, so với T11.2022 và xuống còn 677,1 tỷ USD.
- Anh: CPI T12.2022 đạt 10.5% YoY, giảm nhẹ so với mức 10.7% của T11
- BOJ: dự báo lạm phát cho năm tài khóa 2023 được giữ nguyên ở mức 1.6%.
- BOJ: duy trì lãi suất ngắn hạn cơ bản ở mức -0.1% và lãi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm quanh mức 0%.
- Anh: tỷ lệ lạm phát hàng năm đã giảm xuống 6.3% vào T12.2022, mức thấp nhất kể từ T2.2022 và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 6.4%.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.91% lên 1098.28 điểm; HNX-Index tăng 1.19% lên 217.73 điểm; VN30-Index tăng 1.08% lên 1115.72 điểm.
- Sau khi Quốc hội miễn nhiệm Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, bà Võ Thị Ánh Xuân được Bộ Chính trị phân công giữ quyền Chủ tịch nước.
- Quốc hội: quyết nghị điều chỉnh giảm dự toán vốn vay lại năm 2022 của bảy địa phương, trong đó Hà Nội giảm 367.5 tỷ đồng, Đà Nẵng giảm 418.5 tỷ đồng, Cần Thơ giảm 394.3 tỷ đồng.
- NHNN: năm 2023, định hướng tín dụng tăng khoảng 14-15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.
- VBMA: trong năm 2023, sẽ có khoảng 289.819 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn. Riêng tháng đầu năm, có khoảng 17.500 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn.
- EVN: đã lên phương án sẵn sàng đảm bảo cung ứng điện dịp Tết Nguyên đán 2023, đặc biệt trong việc điều độ hệ thống điện.
- Ban quản lý Dự án sân bay Long Thành: sẽ Thi công xuyên Tết, liên danh các nhà thầu vẫn huy động hơn 2,000 máy móc, phương tiện và kỹ sư, công nhân thi công trên công trường sân bay Long Thành.

Điểm tin doanh nghiệp

- VHC: công bố kết quả kinh doanh tháng 12/2022 với doanh thu xuất khẩu giảm 31% svck năm ngoái xuống 661 tỷ đồng. Mảng cá tra sụt giảm tới 44% còn 297 tỷ.
- SAF: LNST quý 4.2022 tăng 27% svck, lên gần 12 tỷ đồng đến từ sản lượng xuất khẩu bán ra trong quý 4 tăng 351 tấn (tăng hơn 41% svck) và lượng nguyên liệu dự trữ ổn định, góp phần tiết giảm giá vốn.
- GIL: quý 4.2022, ghi nhận doanh thu thuần 262 tỷ đồng và lãi ròng hơn 10 tỷ đồng, giảm tương ứng 81% và 92% svck do thiếu đi đơn hàng dồi dào từ Amazon.
- PMC: Lũy kế năm 2022, doanh thu tổng đạt 473 tỷ đồng - tăng 58% (YoY); LNST ở mức 83.4 tỷ - tăng gần 29% YoY đồng thời là mức kỷ lục trong lịch sử 14 năm niêm yết của công ty (từ 10/2009).
- NBB: lũy kế năm 2022, ghi nhận doanh thu đạt 466 tỷ đồng; lãi ròng đạt 16 tỷ đồng, lần lượt giảm 17% và 95% YoY.
- PVY: năm 2022, tổng doanh thu đạt gần 315 tỷ đồng - giảm 15% svck; lỗ gộp đạt 42 tỷ đồng. Phần lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2022 tăng lên mức 1,005 tỷ đồng, VCSH âm gần 408 tỷ.
- NTP: lãi quý 4.2022 đạt 69 tỷ đồng, giảm 42% svck do chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng mạnh. LNST năm 2022 đạt 480 tỷ đồng, tăng 2.5% (YoY).
- BCF: ghi nhận doanh thu thuần và doanh thu tài chính đều tăng mạnh, giúp lợi nhuận ròng gấp 2.02 lần năm 2021, đạt hơn 109 tỷ đồng.
- TDM: quý 4.2022, doanh thu tăng 11% nhưng lãi ròng giảm 46%, đạt gần 74 tỷ đồng do không có khoản cổ tức năm 2022 của BWE.
- DLG: xin gia hạn thanh toán gốc, lãi cho lô trái phiếu mã 30122017-01 tổng trị giá hơn 181 tỷ đồng.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

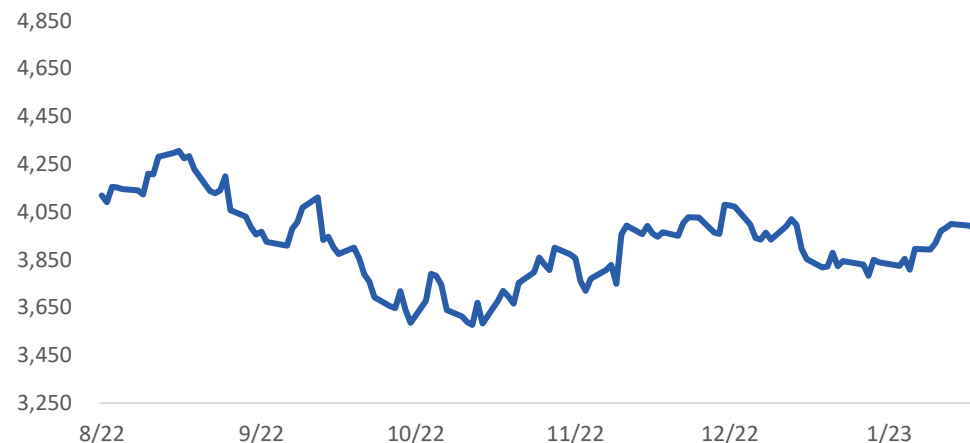
TTCK Thế giới: Dow Jones mất hơn 600 điểm

	19/1	% Sáng 19/1	18/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,098.28	0.92%	4.03%	4.35%
HNX INDEX			217.73	1.20%	2.86%	2.23%
VN30 INDEX			1,115.72	1.09%	4.74%	4.85%
Shanghai Composite			3,224.41	0.00%	1.98%	1.79%
Nikkei 225 NKY			26,502.4	-1.08%	0.20%	-5.52%
Korea Kospi			2,371.75	0.14%	0.28%	0.83%
Straits Times STI			3,284.19	-0.16%	0.50%	1.34%
Thailand SET			1,685.44	0.26%	-0.02%	4.10%
Malaysia FBMKLCI			1,495.26	-0.02%	0.44%	1.13%
Philippines PCOMP			7,094.86	1.15%	5.75%	7.25%
Indonesia JCI			6,765.79	-0.02%	2.75%	-0.21%
S&P500 SPX			3,928.86	-1.56%	0.25%	-1.66%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	3,945.75	-1.59%	-1.25%	0.32%
Dow Jones Industrial			33,297.0	-1.81%	-1.21%	-1.97%
Nasdaq Composite			10,957.0	-1.24%	2.00%	-1.91%
Euro Stoxx 50			4,174.34	0.00%	1.82%	9.73%
FTSE 100 UKX			7,830.70	-0.26%	1.37%	4.47%
Russian MOEX			2,196.26	-0.03%	0.42%	2.98%

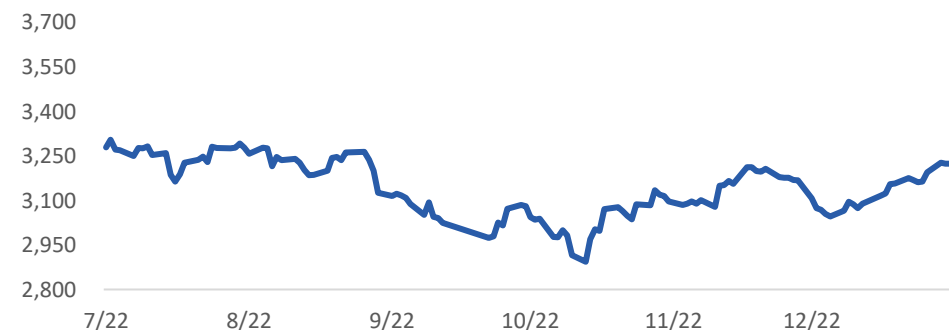
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC



TTCK Việt Nam: VN-Index tăng mạnh

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	4.33%	5.40%	-5.50%
Bảo hiểm	-0.90%	0.43%	0.89%
Bất động sản	1.55%	2.51%	0.58%
Công nghệ Thông tin	1.69%	2.91%	6.62%
Dầu khí	1.75%	4.47%	18.95%
Dịch vụ tài chính	0.76%	6.06%	1.82%
Điện, nước & xăng dầu	0.12%	0.44%	0.30%
Du lịch và Giải trí	0.90%	0.36%	-0.92%
Dịch vụ Công nghiệp	1.24%	1.38%	-3.73%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.99%	2.67%	3.61%
Hóa chất	1.15%	6.01%	-2.10%
Ngân hàng	0.53%	5.82%	9.28%
Ô tô và phụ tùng	0.12%	0.45%	4.83%
Tài nguyên Cơ bản	0.32%	6.48%	6.35%
Thực phẩm và đồ uống	1.13%	2.95%	5.46%
Truyền thông	0.55%	0.81%	8.93%
Viễn thông	4.35%	-13.98%	-10.45%
Xây dựng và Vật liệu	1.04%	4.32%	2.75%
Y tế	-0.07%	-0.09%	0.43%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1065
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Published on TradingView.com, January 18, 2023 08:33:33 +07
INDEX:VNINDEX, D 0:1088.29 H:1088.29 L:1088.29 C:1088.29



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường
VN-Index bất ngờ tăng điểm mạnh mẽ trong phiên giao dịch cận Tết. Trong những phiên tiếp theo, có khả năng thị trường sẽ tăng lên ngưỡng kháng cự 1,100 điểm nhưng có thể gặp áp lực chốt lời.

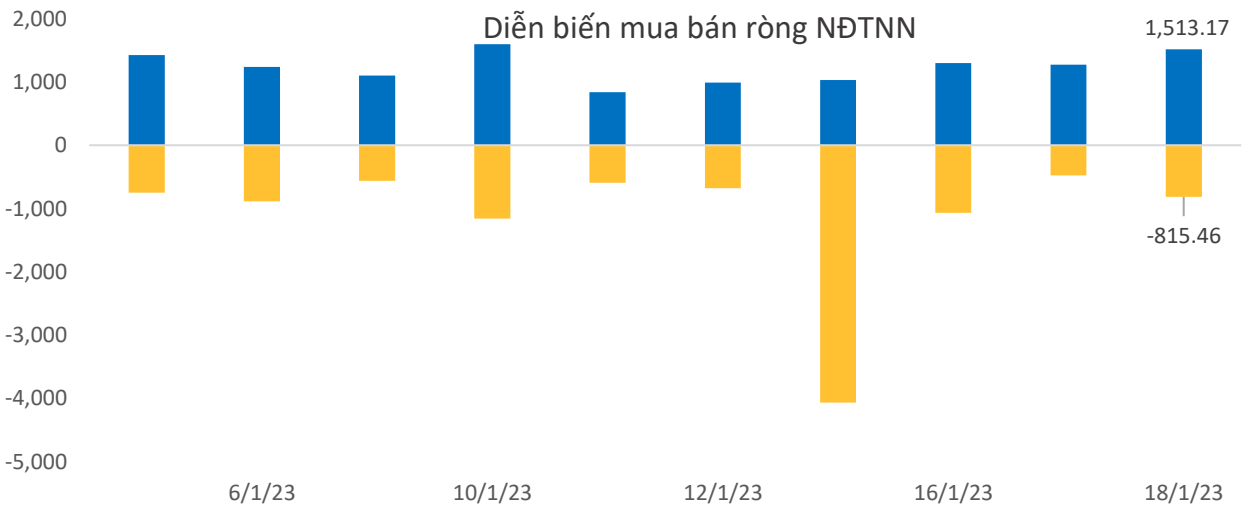
Khối ngoại: ETF E1, Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	367.7	0.8	6.6	1.7%	5.3	20.9	23.6	63.1	ETF Diamond, E1 gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Indonesia và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	15.3	0.5	(0.0)	1.9%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	169.0	0.7	(0.0)	1.0%	0.0	8.3	15.2	37.6	
FUESSVN30	3.1	0.6	(0.0)	2.3%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNVD	825.5	1.0	1.1	2.0%	1.1	10.5	24.3	166.5	
FUEVN100	9.9	0.6	(0.0)	2.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FTSE Vietnam	303.1	27.9	-	1.9%	0.0	4.7	19.2	49.2	
FUBON FTSE	779.4	0.4	-	-1.9%	0.0	-	56.5	233.3	
iShare	652.5	26.2	-	1.5%	0.0	7.8	74.1	299.0	
KIM	122.7	13.6	-	0.6%	0.0	-	2.6	12.2	
PREMIA	16.8	8.2	-	2.0%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	508.5	12.6	-	1.1%	0.0	28.0	89.3	177.7	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	29.00	64.76	44.11
ASEAN4*	69.51	121.92	342.84
Ấn Độ	166.15	359.18	(1,499.16)
Đài Loan	382.61	1,486.02	4,929.80
Hàn Quốc	70.69	502.58	2,689.16
Nhật Bản		1,451.48	(55.90)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	0.92
Trung Quốc	-32.28
Singapores	0.92
Phillippines	-11.76
Malaysia	-17.53



Nguồn: Fiinpro, BSC

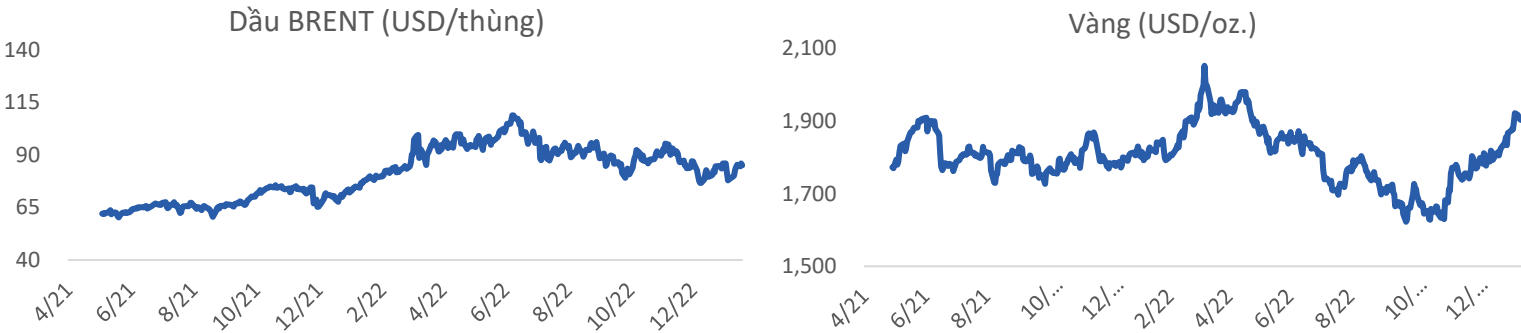
Thị trường hàng hóa: Dầu suy giảm

Mặt hàng	Đơn vị	19/1	% Sáng	18/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	78.54	-1.18%	79.48	-0.87%	1.46%	3.14%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	84.98	-1.09%	85.92	1.73%	2.79%	6.91%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	249.10	-1.29%	252.35	-0.85%	2.32%	14.27%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,902.06	-0.11%	1,904.11	-0.24%	0.26%	6.08%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.32	-0.60%	23.46	-1.94%	-1.91%	0.43%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,522.00	-0.16%	1,524.50	-0.99%	1.94%	3.06%	HKB	DBC, QNS
Lúa mỳ	USd/bu.	739.75	-0.37%	742.50	-1.23%	-0.03%	-2.31%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.44	-0.54%	18.54	-0.27%	-3.46%	-3.86%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	227.40	-0.74%	229.10	0.88%	0.62%	-1.77%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.82	-1.59%	20.14	2.08%	0.92%	-2.32%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	155.00	2.58%	151.10	-0.40%	2.72%	-7.82%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,323.50	0.39%	2.18%	9.48%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,169.00	0.34%	4,155.00	1.29%	1.04%	5.12%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,638.00	0.74%	5.10%	7.94%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	851.50	1.43%	839.50	0.66%	-0.06%	6.04%		HPG
Than	USD/MT			326.50	-1.06%	-2.61%	-9.26%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm vào ngày thứ Tư (18/01), đánh mất đà tăng đầu phiên, do lo ngại về khả năng suy thoái kinh tế ở Mỹ lẫn át sự lạc quan về việc Trung Quốc dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát COVID-19.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

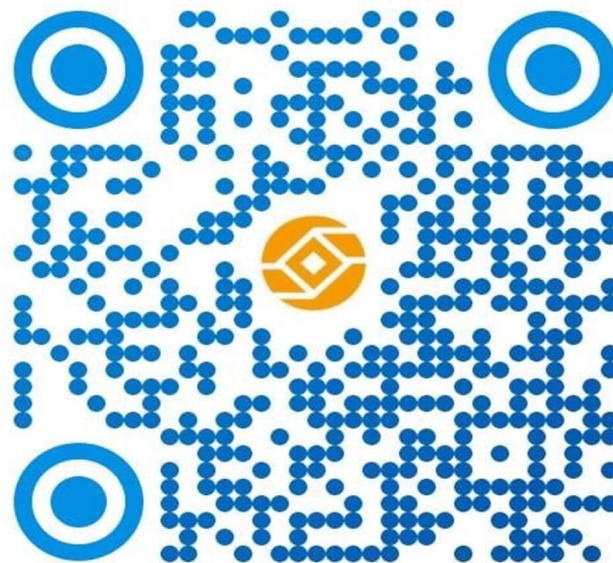
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia